

BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/HÃNG, NƯỚC SẢN	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/HÃNG,	TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH
1	Máy tiền phân tích	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	cobas p 512 (07563124001_COBAS P 512 PRE-ANALYTICAL SYSTEM)		Roche PVT, Đức	Roche Diagnostics GmbH, Đức	Công ty TNHH Roche Việt Nam	Tầng 27, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
2	Máy tiền phân tích	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	Bulk Loader Module (BLM) pre-analytical system (07135645001_Bulk Loader Module for p512/612)		Roche PVT, Đức			
3	Linh kiện, phụ kiện, vật tư tiêu hao	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	CCM 2fach Hitachi (Conveyor Connection Module) (06766323001_Conveyor Connection Module (2x Hitachi))		Roche PVT, Đức			
4	Linh kiện, phụ kiện, vật tư tiêu hao	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	CCM 3fach Hitachi (Conveyor Connection Module) (06919979001_Conveyor Connection Module (3x Hitachi))		Roche PVT, Đức			
5	Linh kiện, phụ kiện, vật tư tiêu hao	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	cobas p512/p612 connection kit (06981810001_cobas p512/612 con. kit cobas color)		Hitachi High-Technologies Corporation, Nhật			
6	Linh kiện, phụ kiện, vật tư tiêu hao	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	Restop Caps blue 13mm (05867266001_RESTOP CAPS BLUE 13MM (5000pcs))		Hitachi High-Technologies Corporation, Nhật			
7	Linh kiện, phụ kiện, vật tư tiêu hao	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	CONVEYOR 1 UNIT (0.5m) (06770568001_CONVEYOR 1 Unit (0,5m))		Hitachi, Ltd., Nhật			
8	Linh kiện, phụ kiện, vật tư tiêu hao	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	CONVEYOR 2 UNIT (1m) (06770576001_CONVEYOR 2 Unit (1m))		Hitachi, Ltd., Nhật			
9	Linh kiện, phụ kiện, vật tư tiêu hao	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	COBAS 6000 CONNECTION UNIT (06770517001_Cobas6000 Connection Unit)		Hitachi, Ltd., Nhật			
10	Linh kiện, phụ kiện, vật tư tiêu hao	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	COBAS 8000 CONNECTION UNIT (06924484001_cobas 8000 connection Unit)		Hitachi, Ltd., Nhật			
11	Linh kiện, phụ kiện, vật tư tiêu hao	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	MODULAR CONNECTION UNIT (06770550001_Modular Connection Unit)		Hitachi, Ltd., Nhật			
12	Linh kiện, phụ kiện, vật tư tiêu hao	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	HST connection unit (06924514001_HST Connection Unit)		Hitachi, Ltd., Nhật			
13	Linh kiện, phụ kiện, vật tư tiêu hao	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	TURN UNIT (06770592001_TURN UNIT)		Hitachi, Ltd., Nhật			
14	Linh kiện, phụ kiện, vật tư tiêu hao	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	POWER SUPPLY UNIT (06770584001_Power Supply Unit)		Hitachi, Ltd., Nhật			
15	Máy tiền phân tích	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	Output unit (07667574001_OUTPUT UNIT)		Hitachi, Ltd., Nhật			
16	Máy tiền phân tích	Kiện/Thùng/Hộp/Bao/Gói	Add-On Buffer Unit (07667680001_Add-On Buffer Unit)		Hitachi, Ltd., Nhật			